

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày: 04/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quý

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 360/2025/TLST-HS ngày 02/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 16/01/2026, đối với bị cáo:

Trần Ngọc P; sinh ngày 30/10/1988; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 772/23/2/21 Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc B (C); và bà: Đỗ Thị H; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 17/5/2013, bị TAND huyện Nhà Bè xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (Bản án số 25/2013/HSST, chấp hành xong năm 2015, đã đóng án phí, không tổ chức thi hành bồi thường dân sự do chưa có đơn yêu cầu; tiền sự: Ngày 28/02/2017, bị TAND huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại cơ sở P1, chấp hành xong ngày 27/11/2018; Ngày 25/6/2020, bị TAND Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại cơ sở Bảo trợ xã hội P2, chấp hành xong ngày 19/7/2021; Ngày 19/12/2022, bị TAND Quận 7 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng tại cơ sở Bảo trợ xã hội P2. Chấp hành xong ngày 16/7/2024; nhân thân: Ngày 27/12/2011, bị UBND huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng tại cơ sở B1; bị bắt, giam, giữ từ ngày: 17/01/2025. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Đăng K, sinh năm 2004. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Trương Tuấn A, sinh năm 2006. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 09 phút ngày 14/01/2025, tổ tuần tra Công an Q tuần tra đến bên hông địa chỉ số I K, Phường D, Quận D (nay là phường V) phát hiện Trần Ngọc P điều khiển xe máy, biển số 78N2-9531 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, P không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tổ tuần tra đưa P về Công an Q, Quận D, nay là Công an phường V làm rõ. Qua kiểm tra trong cốp xe máy trên, cơ quan Công an phát hiện có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có dán băng keo màu đen; trên бага xe có 01 gói thuốc lá hiệu “555”, bên trong có 1 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài được quấn băng keo màu đen; trong túi quần jeans phía trước bên phải của P đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu “Saigon”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài được quấn băng keo màu đen, tất cả nghi vấn là ma túy. Công an phường V tiến hành thu giữ vật chứng và lập hồ sơ xử lý vụ việc.

Kết quả điều tra, xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 14/01/2025, P đang chơi game ở cửa hàng Internet trên đường L, Quận G (không rõ địa chỉ), Trần Thị Ngọc H1 (không rõ lai lịch) gọi điện kêu P qua nhà vệ sinh công cộng thuộc khu vực cầu K, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy giao cho khách. P điều khiển xe máy biển số 78N2- 9531 đến chỗ H1 yêu cầu. Khi đến nơi, P thấy một người phụ nữ thường gọi là Bé Na (không rõ lai lịch) đứng chờ sẵn, chỉ chỗ cất giấu ma túy tại dưới bồn nước rửa tay, được dán bằng băng keo đen. P đi vào nhà vệ sinh, theo chỉ dẫn của Bé N, P thấy 04 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine được dán ở dưới bồn rửa tay. P lấy 02 gói nylon chứa ma túy cất vào trong cốp xe, 01 gói nylon chứa ma túy bỏ vào gói thuốc lá hiệu 555 để trên бага xe, 01 gói còn lại P bỏ vào gói thuốc lá hiệu Saigon, bỏ vào trong túi quần jeans phía trước bên phải rồi điều khiển xe máy về Quận G. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe máy vào khu vực đường nội bộ của siêu thị L1 thuộc Quận G, lấy 01 gói nylon chứa ma túy đá ra sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, P vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống dưới cống của siêu thị L1. P không sử dụng hết 01 gói nylon chứa ma túy, phần còn lại thì cất trong cốp xe rồi điều khiển xe về Quận D. Khi đi đến bên hông địa chỉ số I K, phường V thì P bị Công an phường V phát hiện và đưa về trụ sở làm rõ.

Trần Ngọc P khai nhận đã nhận giao ma túy 03 lần cho Trần Thị Ngọc H1 (không rõ lai lịch), cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 09/01/2025, P giao 01 gói ma túy ở khu vực cầu H, Quận G; 01 gói giao ở khu vực cầu N, Quận H và 01 gói giao ở khu vực Nguyễn Văn L, B. P được H1 trả công một gói ma túy đá để P sử dụng một mình.

Lần 2: Vào ngày 11/01/2025, P giao 01 gói ma túy trên cầu C, giao 01 gói ở khu vực đường T, Quận A và 01 gói giao ở khu vực cầu T, Phường A, Quận D. P được H1 trả công một gói ma túy đá để P sử dụng một mình.

Lần 3: Vào ngày 14/01/2025, P chưa kịp giao ma túy thì bị bắt.

Ngày 12/01/2025, P còn mua ma túy 01 lần cho người có tên M (không rõ lai lịch) để M sử dụng. Lời khai của bị can P phù hợp với các tài liệu, vật chứng ma túy có trong

hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1983/KL-KTHS ngày 24/1/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,1274 gam (thu giữ của Trần Ngọc P);

Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,5423 gam (thu giữ của Trần Ngọc P);

- Gói 02: Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,3026 gam;

- Gói 03: Tinh thể được ký hiệu mẫu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,5073 gam.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 1,4796 gam.

Tại Kết luận giám định số 1304/KL-KTHS ngày 17/2/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (Bút lục 59): số khung, số máy của xe máy, biển số 78N2 – 9531, không bị đục lại số.

Đối với Trần Thị Ngọc H1 (khoảng 40 tuổi, tóc dài) cung cấp ma túy cho P đi giao cho các con nghiện khác, do không xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý, tiếp tục xác minh, khi làm rõ, xử lý sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi Công văn xác minh số điện thoại của H1 tại Tổng công ty V, nhưng đến nay chưa có kết quả, khi làm rõ, tiếp tục xử lý.

Đối với người có tên là Bé N (là nữ, khoảng 18 tuổi, tóc dài nhuộm vàng), và người tên M mà P gặp để lấy ma túy và giao ma túy, do không xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý, tiếp tục xác minh, khi làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

- Gói niêm phong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Quốc K1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Quận D, số lượng 03 gói.

- 01 xe máy biển số 78N2-9531, số khung: RRKWCHOUM7XP23381, số máy: VTTJL1P52FMH-N023381. Qua xác minh, xe máy trên do Đặng Minh K2 đứng tên sở hữu. P mua lại xe trên từ một người bạn (không rõ lai lịch) cư ngụ tại Đồng Nai làm phương tiện đi lại;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON màu vàng;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI:354386067603956, đã qua sử dụng (là tài sản của P dùng để mua bán ma túy);

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKV1 ngày 19/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 để xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 05 năm đến 06 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; vật chứng: tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON màu vàng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI:354386067603956; 01 xe máy biển số 78N2-9531, số khung: RKKWCHOUM7XP23381, số máy: VTTJL1P52FMH-N023381.

Bị cáo Trần Ngọc P không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Trần Ngọc P nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc P phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Trần Ngọc P đã có hành vi có cất giữ 1,4796 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện để hưởng lợi. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Ngọc P đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Tuy bị cáo khai nhận giao ma túy nhiều lần cho đối tượng tên H1, nhưng không có chứng cứ chứng minh ngoài lời khai của bị cáo, nên cần xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo P rất xấu, có nhiều tiền sự và có 01 tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất tội phạm, cần áp dụng hình thức phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 03 gói niêm phong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Quốc K1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Quận D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI:354386067603956, đã qua sử dụng (là tài sản của P dùng để mua bán ma túy); 01 xe máy biển số 78N2-9531, số khung: RRKWCHOUM7XP23381, số máy: VTTJL1P52FMH-N023381. Qua xác minh, xe máy trên do Đặng Minh K2 đứng tên sở hữu. P mua lại xe trên từ một người bạn (không rõ lai lịch) cư ngụ tại Đồng Nai làm phương tiện đi lại. Xét thấy bị cáo sử dụng xe, điện thoại vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON màu vàng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 05 (Năm) năm tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025. Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc P 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc P để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Quốc K1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Quận D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON màu vàng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI:354386067603956, đã qua sử dụng (là tài sản của P dùng để mua bán ma túy); 01 xe máy biển số 78N2-9531, số khung: RRKWCHOUM7XP23381, số máy: VTTJL1P52FMH-N023381.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 56/2026 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Trần Ngọc P chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn